

Cà Mau, ngày 18 tháng 9 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỔI
VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHÓM
NGHỈ VIỆC DO ĐỊA PHƯƠNG CHỦ ĐỘNG CƠ CẤU, KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ HOẶC DO SẮP XẾP, TỔ CHỨC
LẠI ẤP, KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Điều 1. Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): điểm c khoản 1 Điều 21 cho phép HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết quy định biện pháp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách và biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp điều kiện địa phương. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: điểm c khoản 1 Điều 15 quy định HĐND tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiến toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm theo Kết luận số 34-KL/TW về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Chỉ thị số 21/CT-TTg về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31 tháng 7 năm 2026.	- Cơ sở chính trị, thực tiễn: Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải gắn với bố trí, sử dụng nhân sự và giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ bị tác động. Tỉnh Cà Mau triển khai đồng thời sắp xếp ấp, khóm và cơ cấu, kiến toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ; số ấp, khóm giảm từ 1.393 xuống 830, giảm 563 đơn vị. - Sự cần thiết quy định phạm vi: Việc giảm đầu mối không chỉ làm phát sinh người dôi dư trực tiếp do sắp xếp mà còn làm phát sinh trường hợp nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiến toàn đội ngũ. Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 và Công văn số 7617/BNV-TCBC ngày 17/7/2026 đã phân định hai nhóm này và hướng dẫn: trường hợp không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì địa phương căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền. - Quy mô tác động: Trước sắp xếp có 3.773 người hoạt động không chuyên trách; dự kiến 1.111 người tiếp tục được bố trí và 2.662 người không tiếp tục được bố trí. Đối với người tham gia hoạt động ở

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
thù ở địa phương theo pháp luật ngân sách; khoản 3 Điều 15 quy định thẩm quyền quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp về tài chính, ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: khoản 4 Điều 16 quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: quy định đối tượng và chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.		ấp, xóm, trước sắp xếp có khoảng 8.358 người, dự kiến tiếp tục bố trí khoảng 4.980 người và khoảng 3.378 người không tiếp tục tham gia. Quy mô tác động lớn, xảy ra đồng thời trên 64/64 xã, phường, nên cần một quy định thống nhất của HĐND tỉnh để tránh xử lý khác nhau giữa các địa phương.
Điều 2. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: khoản 1 Điều 14 xác định 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; khoản 4 Điều 16 dẫn chiếu chính sách	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, xóm (các chức danh theo quy định của pháp luật tại thời điểm sắp xếp ấp, xóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, xóm (không bao gồm đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại ấp,	- Tính giới hạn của chính sách: Giới hạn chính sách trong đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, xóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo chủ trương năm 2026 (có thời điểm nghỉ việc, thời đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31/7/2026); không áp dụng cho trường hợp nghỉ sau khi hoàn thành đợt sắp xếp. Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ được ban hành sau thời điểm hoàn thành việc sắp xếp ấp, xóm, trong

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
tinh giản đối với người nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: khoản 5 Điều 2 và Điều 10 là căn cứ xác định, giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp theo điều kiện của Nghị định. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, khoản 2 Điều 15: giao HĐND cấp tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; Nghị định không quy định chính sách hỗ trợ một lần khi các chức danh này thôi tham gia do sắp xếp.	khóm áp dụng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế). 2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật chuyên ngành tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	đó yêu cầu các địa phương tiếp tục rà soát, giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động của việc sắp xếp; đối với các trường hợp nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền. Đồng thời, Bộ Nội vụ yêu cầu các địa phương khẩn trương triển khai, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trong tháng 7/2026. Trên cơ sở yêu cầu nêu trên, sau ngày 30/6/2026, tỉnh tiếp tục thực hiện việc rà soát, phân loại, xác định đối tượng và hoàn thiện việc cơ cấu, kiện toàn đội ngũ gắn với phương án sắp xếp ấp, khóm. Do đó, việc xác định thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31/7/2026 nhằm bao quát các trường hợp phát sinh trong quá trình tiếp tục triển khai, hoàn thiện việc rà soát, cơ cấu, kiện toàn theo yêu cầu của Bộ Nội vụ trong tháng 7/2026; đồng thời xác định rõ điểm kết thúc của chính sách chuyển tiếp, phân biệt với các trường hợp nghỉ việc, thay đổi nhân sự phát sinh trong quá trình kiện toàn thường xuyên sau khi hoàn thành đợt sắp xếp. Mốc ngày 31/7/2026 là thời điểm tỉnh xác định trên cơ sở tiến độ thực tế triển khai yêu cầu của Bộ Nội vụ và tính chất chuyển tiếp của chính sách, không phải là thời điểm làm phát sinh một chính sách thường xuyên đối với các trường hợp nghỉ việc sau này. - Đối với khoản 1: Dự thảo loại trừ rõ người dôi dư trực tiếp thuộc diện hưởng Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Đây là điểm then chốt để bảo đảm chính sách của tỉnh không thay thế, không mở rộng đối tượng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và không làm phát sinh trùng hưởng. Chính sách địa phương chỉ xử lý phần còn lại là người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hoặc trường hợp không đủ điều kiện xác định là dôi dư trực tiếp theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Đến ngày 03/9/2026, 64/64 xã, phường đã có văn bản báo cáo.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		Trong 63/64 xã, phường cơ bản phân loại được nguyên nhân nghỉ, có 2.640 người: 1.458 người dôi dư trực tiếp do sắp xếp (55,23%) và 1.182 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn (44,77%); 22 người của phường Hiệp Thành tiếp tục phải rà soát, phân tách nguyên nhân của từng trường hợp. Số liệu cho thấy “không tiếp tục được bố trí” không đồng nhất với “dôi dư trực tiếp do sắp xếp”, nên việc tách đối tượng tại khoản 1 là cần thiết và có căn cứ thực tiễn. - Đối với khoản 2: Các trường hợp này không thuộc đối tượng áp dụng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hiện chưa có chính sách hỗ trợ nghỉ việc thống nhất. Nếu không kịp thời ban hành chính sách sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, đời sống và tâm tư của đội ngũ đã tham gia công tác tại cơ sở; tạo ra sự khác biệt trong xử lý giữa các xã, phường; đồng thời có thể phát sinh kiến nghị, khiếu nại, ảnh hưởng đến quá trình ổn định tổ chức và bố trí nhân sự sau sắp xếp. Phương án hỗ trợ nêu trên có mức hỗ trợ phù hợp với tính chất là chính sách hỗ trợ chuyển tiếp một lần; góp phần ghi nhận quá trình tham gia công tác của đội ngũ ở cơ sở, hỗ trợ ổn định đời sống trước mắt, tạo sự thống nhất trong thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh và hạn chế phát sinh kiến nghị. Đồng thời, mức hỗ trợ không tạo nghĩa vụ chi thường xuyên lâu dài đối với ngân sách địa phương. - Đối với khoản 3: Quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm bao quát đầy đủ chủ thể rà soát hồ sơ, phân cấp, quyết định giải quyết, bố trí và chi trả kinh phí, kiểm tra và giám sát; không làm phát sinh thêm đối tượng hưởng chính sách.
Điều 3. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Điều 10: quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ	Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:	- Quan điểm xây dựng chính sách: Nhóm tại Điều 3 không phải là đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; vì vậy, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP không được sử dụng làm căn cứ để “mở rộng” đối tượng. Căn cứ trực tiếp để địa phương ban hành chính sách là thẩm quyền của HĐND tỉnh theo Luật Tổ chức chính quyền

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
dân phố đôi dư do sắp xếp, gồm các công thức 0,8 lần mức phụ cấp theo số tháng; 1,5 lần mức phụ cấp cho mỗi năm công tác; 03 tháng phụ cấp để tìm việc; trường hợp đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng hưu trí, mất sức được trợ cấp 15 tháng phụ cấp. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Điều 5: quy định cách xác định thời gian, tiền lương, phụ cấp để tính chính sách tinh giản biên chế. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP: quy định tuổi nghỉ hưu và lộ trình tuổi nghỉ hưu làm căn cứ phân nhóm đối tượng. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15: là căn cứ thẩm quyền để HĐND tỉnh quyết định chính sách, chế độ chi có tính chất đặc thù từ ngân sách địa phương.	1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng các chế độ sau: a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ sau: Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác. Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác. Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm. Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau: Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu. Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác. Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm. Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần	địa phương, Luật Ban hành VBQPPL, pháp luật ngân sách và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC, 7617/BNV-TCBC. Các mức, công thức của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP được lựa chọn làm chuẩn tham chiếu để thiết kế chính sách địa phương. - Lý do lựa chọn mức tương đương Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: Hai nhóm người hoạt động không chuyên trách đều chịu tác động trong cùng một đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và bố trí lại đội ngũ; sự khác nhau chủ yếu nằm ở căn cứ xác định nguyên nhân nghỉ (dôi dư trực tiếp hay do địa phương cơ cấu, kiện toàn). Nếu chênh lệch quá lớn về chính sách sẽ dễ phát sinh so sánh, kiến nghị, ảnh hưởng đồng thuận trong quá trình sắp xếp. Việc sử dụng cùng cấu trúc mức hỗ trợ theo tuổi và thời gian công tác bảo đảm tương quan hợp lý giữa các nhóm, nhưng nguồn chi và căn cứ pháp lý được tách biệt rõ: nhóm Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thực hiện theo chính sách Trung ương; nhóm của dự thảo thực hiện bằng ngân sách tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. - Về các nhóm tại khoản 1: Cách phân chia theo dưới 05 năm công tác; từ đủ 05 năm và còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; từ đủ 05 năm và còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu tạo mức hỗ trợ theo mức độ gắn bó và khả năng chuyển đổi việc làm. Cơ chế 0,8 lần theo số tháng nghỉ sớm nhưng tối đa 60 tháng giới hạn mức chi, tránh chênh lệch quá lớn; khoản 1,5 lần cho mỗi năm công tác ghi nhận thời gian đóng góp; 03 tháng phụ cấp hỗ trợ thời gian chuyển tiếp, tìm việc làm. - Về bảo hiểm xã hội: Nội dung bảo lưu thời gian đóng hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần là quyền được thực hiện theo pháp luật về bảo hiểm xã hội; việc nêu trong dự thảo nhằm bảo đảm người nghỉ việc nhận thức đầy đủ quyền lợi và đồng bộ cấu trúc chính sách với Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, không làm phát sinh một khoản chi mới từ ngân sách tỉnh ngoài mức trợ cấp được quy định. - Về khoản 2 - trường hợp nguyên là cán bộ, công chức cấp xã: Đây là nhóm đã chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ sau: Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng. Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác. Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm. Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. 2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm. 3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. 4. Người hoạt động không chuyên trách ở	cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và được bố trí xuống làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đã có cách xử lý tương tự đối với nhóm này khi thuộc diện dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố: sử dụng tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức trước khi được bố trí xuống làm căn cứ tính. Dự thảo kế thừa phương pháp này để tránh làm giảm quyền lợi chỉ vì người đó đã thực hiện chủ trương bố trí, sắp xếp ở giai đoạn trước. - Về khoản 3: Người đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động không đặt nặng yêu cầu hỗ trợ tìm việc; vì vậy, mức trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp là cách tính gọn, rõ, đã được Chính phủ lựa chọn tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với cùng nhóm chức danh khi dôi dư trực tiếp. - Về khoản 4: Quy định hoàn trả khi được bầu cử, tuyển dụng lại vào cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách hoặc được bố trí lại làm người hoạt động không chuyên trách trong 60 tháng nhằm bảo đảm chính sách đúng mục tiêu hỗ trợ người thực sự chấm dứt công tác do sắp xếp; ngăn ngừa trường hợp vừa nhận hỗ trợ nghỉ việc vừa sớm quay lại khu vực hưởng lương/phụ cấp từ ngân sách, qua đó bảo đảm công bằng và kỷ luật tài chính. - Về khoản 5: Dẫn chiếu Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về cách xác định thời gian, tiền lương và phụ cấp giúp thống nhất phương pháp tính giữa các địa phương, hạn chế cách hiểu khác nhau, đồng thời giảm việc lặp lại quy định kỹ thuật đã có. Việc dẫn chiếu chỉ áp dụng phương pháp tính, không làm thay đổi phạm vi đối tượng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. - Tác động ngân sách dự kiến: Trên cơ sở số liệu 63/64 xã, phường đã cơ bản phân loại, ước tính toàn tỉnh có khoảng 1.182 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn thuộc nhóm nghiên cứu chính sách đặc thù, kinh phí dự kiến khoảng 126.776.998.222 đồng. Đây là số ước tính phục vụ xây dựng phương án; danh sách và kinh phí chính thức chỉ xác định sau khi UBND cấp

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	ấp, không được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp. Người hoạt động không chuyên trách được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 và hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp; ký hợp đồng làm việc theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng nhiệm vụ của công chức; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; được tuyển chọn tham gia dân quân thường trực tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì không phải hoàn trả số tiền hỗ trợ đã nhận. 5. Cách xác định thời gian, tiền lương và phụ cấp để thực hiện chính sách quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.	xã rà soát từng trường hợp theo quy định của Nghị quyết.
Điều 4. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, điểm c khoản 2 Điều	Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm 1. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm	- Sự cần thiết: Trước sắp xếp toàn tỉnh có khoảng 8.358 người tham gia hoạt động ở ấp, khóm; dự kiến tiếp tục bố trí khoảng 4.980 người và khoảng 3.378 người không tiếp tục tham gia. Đây là lực

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
15: giao HĐND cấp tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, khoản 4 Điều 16: chỉ quy định chính sách nghỉ do sắp xếp đối với “người hoạt động không chuyên trách”; không điều chỉnh các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Nghị quyết số 49/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau: quy định số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng và chế độ kiêm nhiệm đối với người đang tham gia hoạt động ở ấp, khóm; không quy định hỗ trợ một lần khi nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.	quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ một lần bằng 15 lần mức hỗ trợ hằng tháng tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc. 2. Trường hợp người tham gia hoạt động ở ấp, khóm đồng thời kiêm nhiệm chức danh khác thì mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm không được tính vào mức hỗ trợ làm căn cứ thực hiện chính sách quy định tại khoản 1 Điều này.	lượng trực tiếp thực hiện hoạt động đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân và phối hợp công việc cộng đồng. Nhóm này không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và chưa có chính sách hỗ trợ một lần khi thôi tham gia; do đó cần chính sách chuyển tiếp riêng của tỉnh. - Nguyên tắc chung: Mức hỗ trợ được xác định ở mức thấp hơn, đơn giản hơn so với chính sách dành cho người hoạt động không chuyên trách, phù hợp với tính chất “mức hỗ trợ” của người tham gia hoạt động, đồng thời vẫn ghi nhận thời gian đóng góp và chia sẻ khó khăn khi phải thôi tham gia do chủ trương sắp xếp. Mức hỗ trợ bằng 15 lần mức hỗ trợ hằng tháng tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc gắn trực tiếp với chế độ mà từng người thực tế đang được hưởng, thuận lợi đối chiếu từ hồ sơ chi trả và không phải áp dụng hồi tố mức hỗ trợ được ban hành sau thời điểm nghỉ. Mức 15 lần cũng có cơ sở tham khảo từ cách Chính phủ xác định mức trợ cấp một lần 15 tháng phụ cấp tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách đã đủ tuổi nghỉ hưu/đang hưởng hưu trí, thể hiện đây là một chuẩn định lượng đã được sử dụng trong chính sách chuyển tiếp đối với lực lượng ở cơ sở. Chính sách tại Điều 4 nhằm hỗ trợ cho một cá nhân chấm dứt tham gia hoạt động, không phải bồi hoàn riêng cho từng chức danh đồng thời kiêm nhiệm. Nếu cộng cả mức hỗ trợ chức danh kiêm nhiệm sẽ làm tăng quyền lợi chỉ vì một người kiêm nhiều chức danh trong cùng thời gian, tạo chênh lệch lớn so với người đảm nhiệm một chức danh và làm phát sinh chi ngân sách không tương xứng. Theo số liệu, phương án đang được tính toán với mức tương ứng khoảng 18.750.000 đồng/người; với 3.378 người, kinh phí dự kiến khoảng 63.337.500.000 đồng. Số liệu này là dự kiến, phải được cập nhật theo mức hỗ trợ thực tế của từng người tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc.
Điều 5. Luật Tổ chức chính quyền	Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại	- Nguồn kinh phí: Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC và Công văn số 7617/BNV-TCBC hướng dẫn đối với trường

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
địa phương số 72/2025/QH15: điểm c khoản 1 và các điểm b, c khoản 3 Điều 15 quy định HĐND tỉnh quyết định chế độ chi có tính chất đặc thù, cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương. Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15: điểm c khoản 1 Điều 21 cho phép HĐND cấp tỉnh quy định biện pháp về ngân sách và biện pháp đặc thù phù hợp điều kiện địa phương. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP: quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách; ngân sách địa phương chủ động bảo đảm nhiệm vụ chi được giao theo phân cấp.	Nghị quyết này do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	hợp nghị do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn nhưng không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, tỉnh căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh theo thẩm quyền. Do đó, quy định ngân sách tỉnh bảo đảm là phù hợp với tính chất chính sách đặc thù do tỉnh quyết định và không làm phát sinh nghĩa vụ ngân sách trung ương ngoài chính sách đã được Chính phủ quy định. - Tính kiểm soát ngân sách: Chính sách là khoản hỗ trợ một lần, chỉ áp dụng trong đợt sắp xếp năm 2026, không phát sinh nghĩa vụ chi thường xuyên lâu dài. Đối với người hoạt động không chuyên trách thuộc nhóm chính sách đặc thù, kinh phí ước khoảng 126.776.998.222 đồng. Kinh phí đối với người tham gia hoạt động ước khoảng 63.337.500.000 đồng, tổng nhu cầu ngân sách tỉnh cho hai nhóm đặc thù khoảng 190.114.498.222 đồng. - Nguyên tắc thực hiện: Các số liệu kinh phí nêu trên là dự kiến phục vụ xây dựng chính sách và cân đối nguồn; không phải số tiền mặc nhiên được chi. UBND cấp xã phải rà soát, xác định đúng nguyên nhân nghỉ, thời gian công tác/tham gia, mức hưởng và đối chiếu chính sách đã hưởng trước khi quyết định, qua đó bảo đảm chi đúng đối tượng, không trùng lặp và quyết toán theo quy định.
Điều 6. Luật Ban hành VBQPPL số 64/2025/QH15: Điều 53 quy định thời điểm có hiệu lực của VBQPPL địa phương;	Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 10 năm 2026.	Việc quy định chính sách áp dụng đối với các trường hợp đã nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh trước ngày Nghị quyết có hiệu lực là thật sự cần thiết vì các trường hợp này phát sinh trực tiếp trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và cơ cấu, kiện toàn đội ngũ; thời điểm nghỉ việc xảy ra trước khi địa phương có thể hoàn tất quy trình ban hành chính sách. Nếu chỉ áp

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
trường hợp ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua/ký ban hành theo điều kiện luật định. Điều 55 quy định hiệu lực trở về trước; Điều 58 quy định nguyên tắc áp dụng văn bản theo thời điểm có hiệu lực.		dụng từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thì phần lớn đối tượng chịu tác động thực tế sẽ không được xem xét hỗ trợ, không giải quyết được chính quan hệ xã hội làm phát sinh nhu cầu ban hành Nghị quyết. Đồng thời, Công văn số 7031/BNV-TCBC ngày 07/7/2026 của Bộ Nội vụ đã đề nghị địa phương chủ động nghiên cứu, ban hành chính sách đối với các trường hợp nghỉ do cơ cấu, kiện toàn nhưng không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; do đó, việc áp dụng chính sách cho các trường hợp đã nghỉ là cần thiết để bảo đảm công bằng, ổn định tư tưởng, tạo đồng thuận trong quá trình sắp xếp và không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý bất lợi cho tổ chức, cá nhân.
Điều 7. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Điều 13: UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh được phân cấp cho UBND, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao; việc phân cấp phải được quy định trong VBQPPL của cơ quan, cá nhân phân cấp và gắn với trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, khoản 11 Điều 16: UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tiễn và quy định pháp luật đẩy mạnh phân	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách và quy định của pháp luật. c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, mức hưởng, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức chi trả chính sách; việc quyết định giải quyết chính sách được thực hiện theo thẩm quyền hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm 2026. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định chính xác đối tượng, mức hưởng; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu và tổ chức chi trả chính sách theo quyết định	- Về cơ chế phân cấp: Dự thảo giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp theo quy định của pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, quyết định giải quyết và tổ chức chi trả chính sách. Quy định này xác định rõ Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ thể thực hiện việc phân cấp; cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, không phải là chủ thể thực hiện phân cấp. Cách quy định này bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phân cấp và thống nhất về thẩm quyền, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. - Về việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý địa bàn, nắm tình hình sắp xếp, bố trí nhân sự và lưu giữ hoặc có điều kiện kiểm tra các quyết định công nhận, phân công, hồ sơ chi trả phụ cấp, hỗ trợ và các tài liệu có liên quan. Vì vậy, sau khi được phân cấp theo quy định, việc giao Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, quyết định giải quyết và tổ chức chi trả sẽ rút ngắn quy trình, hạn chế khâu trung gian, đồng thời gắn thẩm quyền với trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ và kết quả giải quyết. - Về cơ chế kiểm soát: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra; ngân sách tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí theo quy định; Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện giám sát. Qua đó, vừa phát huy tính chủ động,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
cấp, ủy quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho UBND, Chủ tịch UBND cấp xã. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Điều 22 và Điều 23: UBND cấp xã thực hiện quản lý người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn theo pháp luật, phân cấp của cấp trên và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện ngân sách và các lĩnh vực nội vụ, xã hội tại địa bàn. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, khoản 1 Điều 16: người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã.	của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp được ủy quyền thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi, thời hạn được ủy quyền. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, vừa bảo đảm việc xác định đối tượng, mức hưởng và chi trả chính sách được thực hiện thống nhất, đúng quy định trên phạm vi toàn tỉnh. - Về thời hạn thực hiện: Quy định hoàn thành việc giải quyết, chi trả chính sách chậm nhất ngày 30/11/2026 nhằm xác định rõ trách nhiệm và tiến độ thực hiện, bảo đảm chính sách chuyển tiếp được giải quyết kịp thời trong năm 2026, thuận lợi cho việc tổng hợp, quản lý và quyết toán kinh phí.